

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐIỂM TIẾNG ANH KHÓA 48 (KSV) ĐHCQ - ĐỢT BỔ SUNG THÁNG 9/2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3066/QĐ-ĐHKT-PHVL, ngày 15 tháng 10 năm 2025 của
Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)*

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học
1	31221570302	Phạm Đỗ Ý	Nhi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
2	31221570302	Phạm Đỗ Ý	Nhi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
3	31221570302	Phạm Đỗ Ý	Nhi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
4	31221570302	Phạm Đỗ Ý	Nhi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
5	31221570324	Ngô Tuyết	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
6	31221570324	Ngô Tuyết	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
7	31221570324	Ngô Tuyết	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
8	31221570324	Ngô Tuyết	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
9	31221570167	Trần Quỳnh	Trâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1
10	31221570167	Trần Quỳnh	Trâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2
11	31221570177	Trần Nguyễn Quang	Vinh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
12	31221570177	Trần Nguyễn Quang	Vinh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
13	31221570177	Trần Nguyễn Quang	Vinh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
14	31221570177	Trần Nguyễn Quang	Vinh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kinh doanh quốc tế - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
15	31221570049	Lê Quốc	Đạt	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
16	31221570049	Lê Quốc	Đạt	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
17	31221570049	Lê Quốc	Đạt	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
18	31221570049	Lê Quốc	Đạt	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
19	31221570066	Nguyễn Đỗ Mai	Huỳnh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
20	31221570066	Nguyễn Đỗ Mai	Huỳnh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
21	31221570066	Nguyễn Đỗ Mai	Huỳnh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học
22	31221570066	Nguyễn Đỗ Mai	Huỳnh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
23	31221570342	Ngô Thiên	Tâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513001	Tiếng Anh P1
24	31221570342	Ngô Thiên	Tâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513002	Tiếng Anh P2
25	31221570342	Ngô Thiên	Tâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513003	Tiếng Anh P3
26	31221570342	Ngô Thiên	Tâm	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	TOEIC	ENG513004	Tiếng Anh P4
27	31221570367	Nguyễn Kiều	Oanh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	IELTS	ENG513001	Tiếng Anh P1
28	31221570367	Nguyễn Kiều	Oanh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	IELTS	ENG513002	Tiếng Anh P2
29	31221570367	Nguyễn Kiều	Oanh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	IELTS	ENG513003	Tiếng Anh P3
30	31221570367	Nguyễn Kiều	Oanh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	IELTS	ENG513004	Tiếng Anh P4
31	31221570547	Nguyễn Mỹ	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
32	31221570547	Nguyễn Mỹ	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
33	31221570547	Nguyễn Mỹ	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Luật kinh doanh - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
34	31221570159	Phạm Thị Kim	Anh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
35	31221570159	Phạm Thị Kim	Anh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
36	31221570159	Phạm Thị Kim	Anh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
37	31221570159	Phạm Thị Kim	Anh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
38	31221570192	Võ Phương	Nhung	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
39	31221570192	Võ Phương	Nhung	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
40	31221570192	Võ Phương	Nhung	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
41	31221570192	Võ Phương	Nhung	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
42	31221570200	Trần Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
43	31221570200	Trần Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
44	31221570200	Trần Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
45	31221570200	Trần Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
46	31221570289	Phạm Huỳnh Ngọc	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học
47	31221570289	Phạm Huỳnh Ngọc	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
48	31221570289	Phạm Huỳnh Ngọc	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
49	31221570289	Phạm Huỳnh Ngọc	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Marketing - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
50	31221570430	Lê Khánh	Đăng	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
51	31221570430	Lê Khánh	Đăng	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
52	31221570430	Lê Khánh	Đăng	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
53	31221570430	Lê Khánh	Đăng	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
54	31221570442	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
55	31221570442	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
56	31221570442	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
57	31221570442	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
58	31221570450	Trần Thị Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
59	31221570450	Trần Thị Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
60	31221570450	Trần Thị Ngọc	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
61	31221570456	Châu Công	Danh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
62	31221570456	Châu Công	Danh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
63	31221570456	Châu Công	Danh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
64	31221570456	Châu Công	Danh	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Ngân hàng - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
65	31221570102	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Quản trị - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
66	31221570102	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Quản trị - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
67	31221570102	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Quản trị - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
68	31221570102	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Quản trị - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
69	31221570030	Lê Huỳnh Thúy	Vy	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng - K48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
70	31221570030	Lê Huỳnh Thúy	Vy	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng - K48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Khóa học	Tên CTĐT	Loại chứng chỉ	Môn học	Tên môn học
71	31221570030	Lê Huỳnh Thúy	Vy	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng - K48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
72	31221570030	Lê Huỳnh Thúy	Vy	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng - K48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
73	31221570467	Bùi Hồng Thủy	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
74	31221570467	Bùi Hồng Thủy	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
75	31221570467	Bùi Hồng Thủy	Ngân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
76	31221570528	Cao Mỹ	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513001	Tiếng Anh P1
77	31221570528	Cao Mỹ	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513002	Tiếng Anh P2
78	31221570528	Cao Mỹ	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
79	31221570528	Cao Mỹ	Hân	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Tài chính - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4
80	31221570274	Bùi Nguyễn Gia	Nghi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513003	Tiếng Anh P3
81	31221570274	Bùi Nguyễn Gia	Nghi	Khóa 48 (KSV) ĐHCQ	Kế toán doanh nghiệp - Khóa 48 PHVL	VPET	ENG513004	Tiếng Anh P4

Tổng cộng: 22 sinh viên, 81 học phần